

# Bộ đèn tuyến tính trực thị để lắp đặt cho hệ thống chiếu sáng kiến trúc sáng tạo và mặt tiền hệ thống đa phương tiện

## UniBar

UniBar là bộ đèn LED trực thị tuyến tính có kích cỡ mỏng, dùng ngoài trời và lắp nổi, được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng trang trí mặt tiền và công trình kiến trúc ngoài trời. Thiết kế cơ học chắc chắn và thiết kế quang học độc đáo giúp loại đèn này trở nên lý tưởng để chiếu sáng mặt tiền tòa nhà, mặt tiền hệ thống đa phương tiện, cầu, cầu vượt và bất kỳ ứng dụng nào cần đến giải pháp chiếu sáng xem trực tiếp tuyến tính có kích thước mỏng. Thấu kính tán quang xem trực tiếp, đi dây qua đèn để kết nối các đầu với nhau, cùng tùy chọn điều khiển DMX lên tới 10 pixel (10ID) để giúp các kiến trúc sư và nhà thiết kế thỏa sức khám phá vô vàn ý tưởng và kiểu dáng thiết kế bất tận. Có màu trắng, màu đơn sắc, RGB, RGBW và màu trắng có thể tùy chỉnh.

### Lợi ích

- Đèn LED tiết kiệm điện với khả năng phân bố ánh sáng mượt mà và mềm mại
- Tối đa 10 pixel (10ID) để điều khiển dễ dàng và linh hoạt
- Góc chùm sáng rộng cho ứng dụng xem trực tiếp
- Thiết kế chắc chắn & đạt tiêu chuẩn IP66 để sử dụng ngoài trời
- Có hai loại giá gắn lắp để phù hợp với các ứng dụng khác nhau

## Tính năng

- Tiêu chuẩn: RGBW, RGB, 2700 K, 3000 K và 4000 K
- Tùy chọn 5000 K với các màu đơn sắc và màu trắng có thể điều chỉnh
- Độ dài tiêu chuẩn của sản phẩm là 300, 500 và 1000 mm
- Có tùy chọn điều khiển DMX

## Ứng dụng

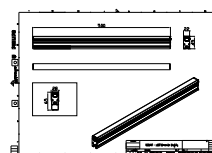
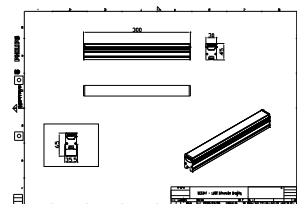
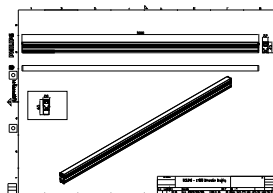
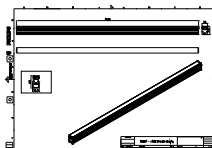
- Cầu, Tượng đài, Mặt tiền
- Công viên và Quảng trường
- Cảnh quan

## Phiên bản

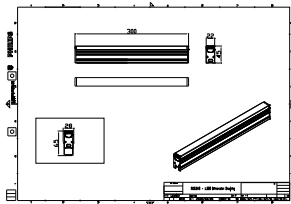


BCS340

## Bản vẽ kích thước



Bản vẽ kích thước



Chi tiết sản phẩm

BCS342 Detail Photo



BCS342 Detail Photo



BCS342 Detail Photo



BCS342 Detail Photo



BCS342 Detail Photo



BCS342 Detail Photo



| Thông tin chung                  |           |
|----------------------------------|-----------|
| Bao gồm bộ điều khiển            | Không     |
| Thông tin kỹ thuật về đèn        |           |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)            | 80        |
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng |           |
| Có thể điều chỉnh độ sáng        | Không     |
| Cơ khí và vỏ đèn                 |           |
| Kiểu chụp quang học              | Trắng đục |
| Màu vỏ đèn                       | Bạc       |
| Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học   | IK08      |
| Mã bảo vệ chống xâm nhập         | IP66      |
| Phê duyệt và ứng dụng            |           |
| Dấu CE                           | Có        |

Thông tin kỹ thuật về đèn

| Order Code   | Full Product Name             | Màu sắc nguồn sáng | Nhiệt độ màu tương quan (Danh định) |             |
|--------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|-------------|
|              |                               |                    | quan (Danh định)                    | Quang thông |
| 911401778862 | BCS340 48LED 30K 24V OC L100  | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 565 lm      |
| 911401778882 | BCS340 48LED 40K 24V OC L100  | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 600 lm      |
| 911401778952 | BCS340 24LED 30K 24V OC L50   | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 290 lm      |
| 911401778972 | BCS340 24LED 40K 24V OC L50   | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 305 lm      |
| 911401779022 | BCS340 12LED 27K 24V OC L30   | Ánh sáng trắng ấm  | 2700 K                              | 145 lm      |
| 911401779042 | BCS340 12LED 30K 24V OC L30   | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 145 lm      |
| 911401779062 | BCS340 12LED 40K 24V OC L30   | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 155 lm      |
| 911401779132 | BCS341 60LED 30K 24V OC L100  | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 725 lm      |
| 911401779152 | BCS341 60LED 40K 24V OC L100  | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 770 lm      |
| 911401779312 | BCS341 18LED 30K 24V OC L30   | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 205 lm      |
| 911401779332 | BCS341 18LED 40K 24V OC L30   | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 215 lm      |
| 911401703953 | BCS342 120LED 30K 24V OC L100 | Ánh sáng trắng ấm  | 3000 K                              | 1.535 lm    |
| 911401703983 | BCS342 120LED 40K 24V OC L100 | Trắng trung tính   | 4000 K                              | 1.630 lm    |
| 911401704253 | BCS342 36LED 30K 24V OC L30   | Ánh sáng trắng ấm  | -                                   | 480 lm      |
| 911401704283 | BCS342 36LED 40K 24V OC L30   | Trắng trung tính   | -                                   | 510 lm      |

Vận hành và điện

| Order Code   | Full Product Name            | Mức tiêu thụ điện |
|--------------|------------------------------|-------------------|
| 911401778862 | BCS340 48LED 30K 24V OC L100 | 12 W              |
| 911401778882 | BCS340 48LED 40K 24V OC L100 | 12 W              |
| 911401778952 | BCS340 24LED 30K 24V OC L50  | 6 W               |
| 911401778972 | BCS340 24LED 40K 24V OC L50  | 6 W               |
| 911401779022 | BCS340 12LED 27K 24V OC L30  | 3 W               |
| 911401779042 | BCS340 12LED 30K 24V OC L30  | 3 W               |
| 911401779062 | BCS340 12LED 40K 24V OC L30  | 3 W               |
| 911401779132 | BCS341 60LED 30K 24V OC L100 | 15 W              |

| Order Code   | Full Product Name             | Mức tiêu thụ điện |
|--------------|-------------------------------|-------------------|
| 911401779152 | BCS341 60LED 40K 24V OC L100  | 15 W              |
| 911401779312 | BCS341 18LED 30K 24V OC L30   | 4 W               |
| 911401779332 | BCS341 18LED 40K 24V OC L30   | 4 W               |
| 911401703953 | BCS342 120LED 30K 24V OC L100 | 24 W              |
| 911401703983 | BCS342 120LED 40K 24V OC L100 | 24 W              |
| 911401704253 | BCS342 36LED 30K 24V OC L30   | 7,5 W             |
| 911401704283 | BCS342 36LED 40K 24V OC L30   | 7,5 W             |

